

CHƯƠNG TRÌNH TIẾN VỀ PHÍA TRƯỚC ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Khảo Sát Hoạt Động Sinh Kế Dựa Vào Rừng (Quảng Trị và Hà Giang)

1. Thông tin chung

Thông tin chung về tổ chức Plan International Việt Nam (PIV)

Với 80 năm kinh nghiệm làm việc tại 75 quốc gia, Plan International là tổ chức phi chính phủ lớn nhất thế giới hoạt động trong lĩnh vực Quyền Trẻ em gái. Tại Việt Nam, Plan International bắt đầu hoạt động từ năm 1993. Plan International Việt Nam đặt mục tiêu đến năm 2025 giúp đỡ trẻ em, thanh thiếu niên, đặc biệt là nhóm chịu thiệt thòi và các em gái, được sinh ra và lớn lên trong một xã hội an toàn và tôn trọng quyền của các em.

Thông tin chung về chương trình Tiến Về Phía Trước

Chương trình Tiến Về Phía Trước, được tài trợ bởi Đại sứ quán Ai-len ở Việt Nam cho giai đoạn 2023 – 2028, nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của các cộng đồng đặc biệt khó khăn (sau đây gọi tắt là *Chương trình*) với mục đích hỗ trợ các cộng đồng đặc biệt khó khăn tại vùng miền núi cải thiện khả năng phát triển sinh kế và tiếp cận các dịch vụ cơ bản, qua đó giảm bớt tình trạng dễ bị tổn thương, và thích ứng tốt hơn trước các tác động của biến đổi khí hậu. Tổ chức PIV triển khai chương trình tại huyện Hướng Hóa (xã Lìa, Hướng Lộc, Ba Tầng) và Đakrong (xã Đakrông, Tà Long, Tà Rụt) tỉnh Quảng Trị, và huyện Xín Mần (xã Nám Dẩn, Nàn Ma) tỉnh Hà Giang cũ và nay là tỉnh Tuyên Quang.¹

2. Nội dung hoạt động / Thông tin và yêu cầu về hoạt động

2.1 Bối cảnh

Một trong những chiến lược can thiệp được PIV triển khai trong chương trình đó là thúc đẩy các lựa chọn sinh kế dựa vào hệ sinh thái: xem xét vai trò của các hệ sinh thái trong việc hỗ trợ sinh kế và bảo vệ cộng đồng trước các rủi ro khí hậu tại từng địa phương, đồng thời, cộng đồng sử dụng các dịch vụ của hệ sinh thái một cách trách nhiệm. Với cách tiếp cận này, PIV tin rằng sẽ giúp các cộng đồng địa phương chống chịu với các tác động của biến đổi khí hậu ngày càng diễn ra mạnh mẽ và khó lường ở từng địa phương.

¹ Nghị quyết số: 202/2025/QH15, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2025, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-202-2025-QH15-sap-xep-don-vi-hanh-chinh-cap-tinh-648951.aspx>

Đặc điểm tự nhiên của các xã tham gia chương trình bao gồm một diện tích rừng đáng kể, ví dụ như khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa, rừng phòng hộ đầu nguồn Sê Pôn, khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông, rừng phòng hộ đầu nguồn Đakrông ở khu vực các xã tham gia dự án ở tỉnh Quảng Trị, và khu bảo tồn thiên nhiên Tây Côn Lĩnh (vùng đệm), rừng phòng hộ đầu nguồn sông Chảy ở các xã tham gia chương trình ở tỉnh Hà Giang (nay sát nhập và gọi là tỉnh Tuyên Quang).

Bên cạnh đó, khung pháp lý trong lĩnh vực lâm nghiệp gồm có Luật lâm nghiệp 2017, Nghị định 156/2018/NĐ-CP về hướng dẫn thi hành luật Lâm nghiệp (sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 83/2020/NĐ-CP), quyết định 523/QĐ-TTg (2021) về Chiến lược phát triển lâm nghiệp 2021- 2030, tầm nhìn 2050, Nghị định 156 và Quyết định 38/2016/QĐ-TTg về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR). Khung pháp lý này đã tạo cơ sở cho việc triển khai các hoạt động góp phần tăng thu nhập cho các cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng gắn với bảo vệ rừng ví dụ như:

- Giao rừng cho cộng đồng quản lý: đang triển khai ở nhiều xã thuộc Hướng Hóa, Đakrông và Xin Mần, trong đó một số cộng đồng chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.²
- Hỗ trợ trồng rừng sản xuất: các loại rừng đã trồng như cây keo, bạch đàn, quế ở một số xã.
- Chi trả DVMTR: đối với chủ rừng có rừng phòng hộ, đặc dụng, đã triển khai, song mức chi trả thấp³.
- Bên cạnh đó, một số nơi đã có các mô hình nuôi dê, trồng dược liệu (Hướng Hóa), trồng chàm (Nấm Dẩn) để các cộng đồng tăng thu nhập gắn với bảo vệ rừng.

Dựa trên các thông tin căn bản này, PIV mong muốn tìm hiểu sâu hơn về hiện trạng tài nguyên rừng và các thực hành sinh kế dựa vào rừng hiện nay của các cộng đồng, đặc biệt cộng đồng tại các xã tham gia chương trình, để có thể đưa ra được các chiến lược và hành động can thiệp cụ thể nhằm nâng cao thu nhập cho các cộng đồng nghèo đồng thời bảo vệ rừng bền vững trước tác động của biến đổi khí hậu cho giai đoạn 2025 - 2028.

2.2 Mục tiêu của hoạt động

- Xác định các hoạt động sinh kế dựa vào rừng phù hợp phù hợp với các điều kiện tự nhiên, văn hóa, xã hội, giới của cộng đồng ven rừng tại địa bàn cần khảo sát
- Tiến hành nghiên cứu thị trường cho các sản phẩm từ rừng có thể mạnh của địa phương, xác định các thị trường tiềm năng cho từng loại hàng hóa, từ đó đề xuất các phương án thu hái, sản xuất phù hợp với điều kiện của địa phương.

² Trần Trọng Tấn, Nguyễn Hữu Ngữ, Huỳnh Văn Chương, 2018, Đánh giá thực trạng giao đất, giao rừng trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

³ USAID Sustainable Forest Management Project: Conservation Enterprise Assessment Report

- Nâng cao năng lực cho cán bộ chương trình và địa phương thông qua quá trình đồng thực hiện khảo sát, phân tích và đề xuất giải pháp.

Để đạt được mục tiêu này, nhóm thực hiện sẽ cần tìm hiểu và thu thập các thông tin liên quan về:

- Thông tin về tài nguyên rừng và hiện trạng rừng ở các xã tham gia chương trình: diện tích rừng thực tế cộng đồng đang quản lý, tài nguyên lâm sản ngoài gỗ hiện có (loại/loài, sản lượng dự kiến hàng năm).
- Thông tin về hiện trạng sinh kế và thu nhập từ rừng: tỷ trọng thu nhập từ rừng trong tổng thu nhập hộ gia đình, số hộ nghèo/cận nghèo gắn bó với rừng, hình thức tổ chức sản xuất hiện tại (cá thể, tổ nhóm, tổ hợp tác, hợp tác xã)
- Thông tin về thị trường: tìm hiểu và kế thừa kết quả phân tích của các nghiên cứu đã thực hiện về các chuỗi giá trị liên quan đến lâm sản ngoài gỗ hoặc các dịch vụ liên quan, hoặc xác định và lựa chọn tìm hiểu các chuỗi giá trị của các sản phẩm chưa được nghiên cứu hay đánh giá ở từng vùng, từ đó cụ thể hóa tiềm năng phát triển của sản phẩm và thị trường liên quan.
- Thông tin về năng lực cộng đồng: hiểu biết về chính sách bảo vệ rừng (ví dụ: DVMTR), kỹ năng sản xuất, sơ chế, bảo quản sản phẩm, kỹ năng tổ chức nhóm, hợp tác, quản lý.
- Thông tin về chính sách và các cơ chế hỗ trợ liên quan đến tăng thu nhập cho các cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng: tình trạng tham gia của cộng đồng vào chính sách DVMTR, các chính sách hỗ trợ khác từ nhà nước đang triển khai tại địa bàn các xã.

2.3 Phạm vi thực hiện

- Địa bàn: dự kiến các xã thuộc hai tỉnh Quảng Trị và Hà Giang (đề cập ở trên).
- Thời gian: Tháng 7 – 9, năm 2025.
- Đối tượng khảo sát: hộ nghèo, phụ nữ nghèo, cán bộ xã/thôn, nhóm tổ hợp tác, người am hiểu địa phương, cán bộ kiểm lâm, đại diện ban quản lý rừng phòng hộ liên quan...

2.4 Kết quả đầu ra

- 01 báo cáo tổng hợp chung gồm thông tin bối cảnh, kết quả khảo sát, đánh giá thị trường, phân tích, khuyến nghị mô hình sinh kế tiềm năng cho các xã... phản ánh kết quả phân tích các thông tin cần tìm hiểu đã nêu bên trên.
- Danh sách các mô hình sinh kế tiềm năng theo từng xã, phân loại theo mức độ phù hợp, khả thi, thích ứng với biến đổi khí hậu, tác động giới, khuyến nghị các bước thực hiện.

2.5 Hoạt động và kế hoạch

STT	Hoạt động	Thời gian	Ghi chú
1	Rà soát tài liệu thứ cấp	Tuần 3 tháng 7/2025 (3 ngày)	Một số loại tài liệu như báo cáo CVCA cấp xã (nếu có), kế hoạch hành động ứng phó BĐKH, báo cáo sinh kế, dữ liệu thị trường liên quan đến khu trú quy mô và phạm vi hoạt động
2	Phát triển khung khảo sát và kế hoạch thực hiện	Tuần 4 tháng 7/2025 (3 ngày)	Thảo luận và thống nhất cùng các bộ chương trình ở từng vùng.
3	Thực hiện khảo sát thực địa	Tuần 1 – tuần 3 tháng 8/2025 (16 ngày)	Thực hiện tại các xã mục tiêu ở Quảng Trị và Hà Giang
4	Phân tích và xác định các mô hình sinh kế tiềm năng và xây dựng báo cáo tổng hợp	Tuần 4 tháng 8 – tuần 1 tháng 9/2025 (8 ngày)	Bao gồm đề xuất cho mỗi xã về các hoạt động sinh kế phù hợp và khuyến nghị các bước thực hiện cụ thể
6	Chia sẻ kết quả	Tuần 3 tháng 9/2025 (1 ngày)	
	Tổng số ngày dự kiến	31 ngày	Nếu nhóm tư vấn có 2 người, số ngày làm việc của từng người sẽ dao động dựa trên thảo luận với cán bộ PIV

2.6 Phương pháp tiếp cận

- Chuyên gia sẽ cần phối hợp với cán bộ chương trình tại từng vùng để cùng lên kế hoạch, thực hiện khảo sát và phân tích (theo hướng ồng nghiên cứu).
- Áp dụng phương pháp có sự tham gia, phân tích sinh kế và thị trường
- Khuyến khích áp dụng bản đề sinh kế rừng, ma trận cơ hội rủi ro và các công cụ chấm điểm sinh kế phù hợp với người dân tộc thiểu số.
- Lưu ý các hoạt động sinh kế tiềm năng cần phù hợp với điều kiện tự nhiên và sinh thái địa phương, phù hợp với năng lực lao động và nguồn lực của hộ nghèo/phụ nữ, có tiềm năng thị trường và chuỗi giá trị, khả năng nhân rộng và tác động tích cực đến rừng, tính bền vững và kinh tế và môi trường, và có thể lồng ghép vào kế hoạch hành động thích ứng với BĐKH xã.

2.7 Yêu cầu đối với tư vấn

- Có bằng cấp đại học trong các lĩnh vực kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp và các lĩnh vực liên quan, có bằng cao học là một lợi thế

- Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển sinh kế rừng, lâm sản ngoài gỗ, hoặc phát triển chuỗi giá trị.
- Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm thực hiện các hoạt động tương tự.
- Có năng lực lồng ghép giới, người dân tộc thiểu số, và người nghèo trong quá trình phân tích
- Ưu tiên tư vấn có kinh nghiệm làm việc thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị và Tuyên Quang (hay tỉnh Hà Giang cũ).
- Có khả năng làm việc nhóm và chia sẻ kỹ năng với cán bộ tổ chức địa phương
- Có kỹ năng phân tích và viết báo cáo tốt.

3. Cách thức tham gia hoạt động tư vấn

Các tư vấn quan tâm có thể gửi hồ sơ, gồm có:

- Đề xuất kỹ thuật bao gồm phương pháp luận, khung phân tích và công cụ dự kiến cho quá trình đánh giá và phân tích theo ToR này
- Đề xuất tài chính cần làm rõ việc bao gồm hay không bao gồm thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân, và thuế giá trị gia tăng đối với công ty cung cấp dịch vụ tư vấn.
- Các đề xuất được gửi tới địa chỉ email: Van.PhamThiHong@plan-international.org trước 17h00 ngày 6/7/2025.